

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 09-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện khai khẩn sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Khai khẩn sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

LÊ THỊ BẢO T, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 150/16/33 Đường L, Phường 7 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 60, ấp A, Thới Tam Thôn, Hện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Khinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T và bà Lê Thị H; có chồng và 01 con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2021

(Bị cáo T có mặt)

- *Bị hại:* Ông Trương Quang D, sinh năm 1956 *(có mặt)*

HKTT: 229/50/14 Đường T, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM

Chỗ ở: 456/37B Đường Đ, Khu phố 7, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Trần H, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 205/15B Đường T, Phường 11, Quận 3, TP.HCM.

2. Ông Thái Thanh Tùng *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 491/31 L, Phường 12, Quận 3, TP.HCM

3. Bà Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh năm 1974

Địa chỉ: 219/81A Đường T, Phường 11, Quận 3, TP.HCM

4. Ông Nguyễn Phú K, sinh năm 1977 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 489A/23/117 đường A, Phường 13, quận Phú Nhuận, TP.HCM.

5. Bà Ngô Khaim T, sinh năm 1971 (*vắng mặt*)

HKTT: 32/66B Đường B, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

6. Bà Nguyễn Thị Khaim D, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 443/38 L, Phường 12, Quận 3, TP.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2012, thông qua việc môi giới cho thuê nhà, bị cáo Lê Thị Bảo T quen với Nguyễn Thị Nguyệt A, Phạm Thị Khaim P, Lương Thị Thu H và Ngô Khaim T. Đến tháng 10/2012, A giới thiệu bị cáo T thuê căn nhà số 491/31 Đường L, Phường 12, Quận 3 của ông Thái Thanh Tùng với giá 10.000.000 đồng/01 tháng. Sau khi nhận được bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất do ông Tùng cung cấp, bị cáo T đã tự ý sửa phần nội dung thay đổi tên chủ sở hữu mới là tên của T với mục đích tìm người nhận thế chấp căn nhà để chiếm đoạt tài sản. Sau đó, bị cáo T nhờ A tìm người thế chấp căn nhà số 491/31 Đường L và thỏa thuận chi hoa hồng cho A 10% giá trị tiền thế chấp được. Khoảng 01 tuần sau, A giới thiệu bị hại ông Trương Quang D đến gặp T tại quán cà phê số “090” trên đường Rạch Bùng Binh, Phường 9, Quận 3. Tại đây, bị cáo T đưa giấy tờ nhà có thông tin giả, chứng minh nhân dân và hộ khẩu cho ông D xem để làm tin thì ông D đồng ý nhận thế chấp nhà với giá 200.000.000 đồng và đưa tiền cọc trước cho T 4.000.000 đồng. Ngày 30/10/2012, bị cáo T và ông D đến Phòng công chứng số 4, quận Tân Bình làm hợp đồng vay tài sản xong ông D đưa thêm cho T 196.000.000 đồng, bị cáo T lấy tiền và chi cho A 20.000.000 đồng, cho Ngô Khaim T vay 100.000.000 đồng, lãi suất 04%/01 tháng, còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Bằng cách thức tương tự, đến tháng 4/2013, bị cáo T tiếp tục thuê căn nhà số 489/21/64 Đường Đ, Phường 13, quận Phú Nhuận của anh Nguyễn Phú K với giá 10.000.000 đồng/01 tháng. Sau khi đổi tên trong sổ chứng nhận chủ quyền nhà đất, bị cáo T cùng với Nguyễn Thị Nguyệt A tìm người để thế chấp thì được anh Lê Trần H đồng ý nhận thế chấp căn nhà trên với giá 80.000.000 đồng và Hợp đồng được T và anh H lập xong tại Phòng công chứng số 4 vào ngày 15/4/2013, có sự chứng khai của A. Sau khi ký hợp đồng, bị cáo T, A và anh H về quán cà phê số 444 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 để giao tiền. Lúc này, hai bên xảy ra cự cãi và anh H chưa kịp giao tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện xử lý.

Ngày 09/9/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 khởi tố đối với Lê Thị Bảo T, Nguyễn Thị Nguyệt A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi bị khởi tố, bị cáo Lê Thị Bảo T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra truy nã, đến ngày 11/10/2021 thì bắt được T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thị Bảo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngoài các vụ án nêu trên, Lê Thị Bảo T còn Khai nhận vào tháng 07/2013, bị cáo T còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Ngô Thị PH T số tiền 200.000.000 đồng, bằng việc thế chấp nhà số 491/31 L, Phường 12, Quận 3 nhưng hiện nay không rõ T đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã tiến hành đăng báo tìm nhưng chưa có kết quả.

Về dân sự: Bị hại là ông Trương Quang D yêu cầu bị cáo Lê Thị Bảo T bồi thường 200.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lê Thị Bảo T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Thị Bảo T có lời Khai phù hợp với lời Khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Trương Quang D trình bày: Ông yêu cầu bị cáo Lê Thị Bảo T bồi thường cho ông số tiền 200.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Bảo T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Trương Quang D số tiền 200.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, khai thác viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý khaien hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời Khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất phù hợp với lời Khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 30/10/2012, bị cáo Lê Thị Bảo T đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả bị cáo là chủ sở hữu trên giấy tờ nhà đất tại số 491/31 Đường L, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thế chấp căn nhà để chiếm đoạt của ông Trương Quang D số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a

khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo T có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn Khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thị Nguyệt A, đã được Tòa án nhân dân Quận 3 xét xử về hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lê Trần H theo Bản án số 96/2014/HS-ST ngày 23/7/2014. Trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của ông Trương Quang D thì Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để xử lý hình sự Nguyễn Thị Nguyệt A về vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Thị Bảo T.

[7] Đối với việc bị cáo T tự Khai nhận lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Ngô Thị PH T do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với bà T nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Phạm Thị Khaim P, Lương Thị Thu H và Ngô Khaim T đã bị Tòa án nhân dân Quận 3 xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cùng với Nguyễn Thị Nguyệt A trong vụ án xảy ra ngày 27/02/2013, bị hại là anh Lê Trần H bị chiếm đoạt 150.000.000 đồng, vụ án này bị cáo T không tham gia.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo Lê Thị Bảo T tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Trương Quang D số tiền 200.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bảo T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Bảo T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/11/2021

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Bảo T phải bồi thường cho ông Trương Quang D số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của bị hại ông Trương Quang D cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Lê Thị Bảo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Bảo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông Trương Quang D có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ (Dung).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn